TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 85/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 410/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 396/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Phạm Thanh M, sinh ngày 19/02/1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người được anh M ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số nhà B, khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Từ Thị T, sinh ngày 20/12/1996.

ĐKHKTT: Thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được chị T ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1972. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Phạm Thanh M *và chị* Từ Thị T *cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh M và chị Từ Thị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 24/7/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng sống xa cách nên không có sự chia sẻ và nghi ngờ tình cảm của nhau. Năm 2018 anh M đi lao động tại Đài Loan, năm 2019 chị T không sống tại gia đình nhà chồng mà chuyển đi nơi khác ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh M và chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thành L, sinh ngày 02/02/2016 và Phạm Huy H2, sinh ngày 28/5/2018, hiện các con đang ở với bà Phạm Thị H1. Anh M và chị T cùng thống nhất giao con chung Phạm Thành L cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Huy H2 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho bà Phạm Thị H1 thay anh chăm sóc con chung Phạm Thành L cho đến khi anh về nước, chị T nhất trí giao con Phạm Thành L cho bà H1 nuôi dưỡng trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh M, chị T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Thanh M hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên anh ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H thay anh giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị Từ Thị T do bận công việc và ở xa nên ủy quyền cho bà Phạm Thị H1 thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Ông H, bà H1 nhất trí nhận ủy quyền của anh M, chị T. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông H và bà H1 đã thông báo cho anh M, chị T biết; anh M, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên anh Phạm Thanh M và chị Từ Thị T không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Phạm Thị H1 có quan điểm: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thành L cho đến khi anh M về nước, bà không yêu cầu anh, chị phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phạm Thành L và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh M, chị T là cháu Phạm Thành L có nguyện vọng được ở với anh M và bà H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh M và chị Từ Thị T. Giao con chung Phạm Thành L, sinh ngày 02/02/2016 cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Huy H2, sinh ngày 28/5/2018 cho chị T chăm soc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu Phạm Thành L cho bà Phạm Thị H1 tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian anh M không có mặt ở Việt Nam. Anh M tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Thanh M và chị Từ Thị T có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh M hiện đang lao động tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Chị T hiện đang sinh sống tại thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết anh M, chị T, bà H1 đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh M không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng K tại Đ chứng thực. Chị H1 không trực tiếp tham gia tố tụng nhưng cũng gửi Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến

Tòa án, giấy ủy quyền của chị đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện G chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh M, chị T gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh M và chị Từ Thị T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 24/7/2015 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng. Năm 2018 anh M xuất cảnh lao động tại Đài Loan, năm 2019 chị T không sống tại gia đình nhà chồng mà chuyển đi nơi khác ở. Từ đó, vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi nên tình cảm không được vun đắp và nghi ngờ lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay anh M và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M và chị T.

[2.2] Về con chung: Anh M và chị T có 02 con chung là Phạm Thành L, sinh ngày 02/02/2016 và Phạm Huy H2, sinh ngày 28/5/2018. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao con chung Phạm Thành L cho anh M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Phạm Huy H2 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Con chung Phạm Thành L có nguyện vọng được ở với anh M và bà H1. Bà H1 nhất trí nuôi dưỡng cháu Phạm Thành L trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tạm giao cháu Phạm Thành L cho bà H1 chăm sóc cho đến khi anh M về nước.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh M, chị T cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh M tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh M và chị Từ Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Thanh M và chị Từ Thị T, giao con chung Phạm Thành L, sinh ngày 02/02/2016 cho anh M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Phạm Huy H2, sinh ngày 28/5/2018 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh M không có mặt ở Việt Nam, tạm giao con chung Phạm Thành L cho bà Phạm Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Thanh M tự nguyện chịu cả 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2023/0000489 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do ông Nguyễn Thanh H nộp thay). Anh M đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường